TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 07-Phòng Trắc địa - Địa chất

Tháng 1 năm 2021

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương CN+trực Tết		Lương 100%		Giờ PN	Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ										Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương	Công	Lương	Công	Lương			Tạm ứng	BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	BHTT	Phí ở chung cư	Tiền ăn DV	Thuế TNCN			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**64**		**39.864.000**	**3**	**1.569.000**	**46**	**19.871.268**		**61.304.268**	**26.000.000**	**3.431.800**	**643.600**	**429.200**	**519.500**	**220.000**	**1.000.000**			**1.584.880**	**33.828.980**	**27.475.288**	
1	HL-00056	Nguyễn Phi Hùng	Trưởng phòng	11.446.000	20	A	14.760.000			11	4.842.538		19.602.538	10.000.000	915.700	171.700	114.500	149.000	55.000	250.000			1.584.880	13.240.780	6.361.758	
2	HL-00476	Phạm Quốc Trường	Phó phòng	10.483.000	20	A	12.552.000	3	1.569.000	8	3.225.538		17.346.538	8.000.000	838.700	157.300	104.900	149.000	55.000	250.000				9.554.900	7.791.638	
3	HL-02079	Trần Minh Ngạn	Phó phòng	10.483.000	24	A	12.552.000			1	403.192		12.955.192	8.000.000	838.700	157.300	104.900	118.500	55.000	250.000				9.524.400	3.430.792	
4	HL-03408	Lê Đình Tám	Phó phòng	10.483.000		A				26	11.400.000		11.400.000		838.700	157.300	104.900	103.000	55.000	250.000				1.508.900	9.891.100	
2	**08**	**Tổ chuyên viên**			**521**		**193.768.000**	**50**	**17.512.000**	**65**	**20.064.271**	**126.750**	**231.471.021**	**86.000.000**	**10.763.200**	**2.019.000**	**1.345.900**	**2.173.200**	**1.320.000**	**6.000.000**	**724.000**	**260.000**	**139.078**	**110.744.378**	**120.726.643**	
5	HL-02418	Phạm Việt Dũng	Chuyên viên	5.609.000		A				26	11.400.000		11.400.000		448.800	84.200	56.100	108.100	55.000	250.000				1.002.200	10.397.800	
6	HL-00142	Nguyễn Trung Hiếu	Chuyên viên	6.818.000	24	A	9.744.000			1	262.231		10.006.231	6.000.000	545.500	102.300	68.200	92.900	55.000	250.000				7.113.900	2.892.331	
7	HL-00562	Phạm Minh Quang	Chuyên viên	6.184.000	24	A	12.552.000	1	406.000	1	237.846		13.195.846	8.000.000	494.800	92.800	61.900	125.500	55.000	250.000				9.080.000	4.115.846	
8	HL-01316	Trần Hữu Dương	Chuyên viên	5.621.000	24	A	8.896.800	2	812.000	1	216.192		9.924.992	5.000.000	449.700	84.400	56.300	93.300	55.000	250.000				5.988.700	3.936.292	
9	HL-02081	Nguyễn Văn Sỹ	Chuyên viên	6.184.000	20	A	9.417.600	1	406.000	10	2.378.462		12.202.062		494.800	92.800	61.900	115.500	55.000	250.000				1.070.000	11.132.062	
10	HL-02792	Kim Đình Thái	Chuyên viên	6.184.000	24	A	9.417.600	4	1.624.000	1	237.846		11.279.446		494.800	92.800	61.900	106.300	55.000	250.000				1.060.800	10.218.646	
11	HL-03603	Nguyễn Tuấn Khanh	Chuyên viên	5.609.000	24	A	9.755.600	1	406.000	1	215.731		10.377.331	6.000.000	448.800	84.200	56.100	97.900	55.000	250.000			139.078	7.131.078	3.246.253	
12	HL-04011	Nguyễn Văn Tiến	Chuyên viên	6.184.000	24	A	8.112.000			1	237.846		8.349.846	5.000.000	494.800	92.800	61.900	77.000	55.000	250.000				6.031.500	2.318.346	
13	HL-03156	Nguyễn Văn Tam	Chuyên viên	5.098.000	8	A	2.704.000						2.704.000					27.000	55.000	250.000				332.000	2.372.000	
14	HL-00130	Hoàng Văn Hoan	Chuyên viên	5.609.000	24	A	8.112.000	4	1.352.000	1	215.731		9.679.731		448.800	84.200	56.100	90.900	55.000	250.000				985.000	8.694.731	
15	HL-02395	Nghiên Thu Hà	Chuyên viên	5.609.000	24	A	8.112.000			1	215.731	63.375	8.391.106	5.000.000	448.800	84.200	56.100	78.000	55.000	250.000				5.972.100	2.419.006	
16	HL-02791	Phạm Thị Vân	Chuyên viên	6.184.000	24	A	8.112.000	3	1.014.000	1	237.846	63.375	9.427.221	5.000.000	494.800	92.800	61.900	87.800	55.000	250.000				6.042.300	3.384.921	
17	HL-03777	Nguyễn Văn Nhượng	Chuyên viên	6.818.000	24	A	8.896.800	2	676.000	1	262.231		9.835.031	5.000.000	545.500	102.300	68.200	91.200	55.000	250.000				6.112.200	3.722.831	
18	HL-05042	Lâm Văn Lý	Chuyên viên	5.609.000	24	A	8.450.000	1	338.000	1	215.731		9.003.731	5.000.000	448.800	84.200	56.100	84.100	55.000	250.000	239.000			6.217.200	2.786.531	
19	HL-02247	Lê Quý Trường	Chuyên viên	5.609.000	24	A	8.112.000	4	1.352.000	1	215.731		9.679.731		448.800	84.200	56.100	90.900	55.000	250.000	250.000			1.235.000	8.444.731	
20	HL-02632	Nguyễn Văn Hưng	Chuyên viên	5.609.000	24	A	9.417.600	4	1.352.000	1	215.731		10.985.331	6.000.000	448.800	84.200	56.100	104.000	55.000	250.000				6.998.100	3.987.231	
21	HL-02549	Hòa Văn Tiến	Chuyên viên	5.088.000	16	A	6.278.400	2	676.000	9	1.761.231		8.715.631		407.100	76.400	50.900	81.800	55.000	250.000				921.200	7.794.431	
22	HL-02825	Ngô Văn Trung	Chuyên viên	6.184.000	24	A	8.112.000	4	1.352.000	1	237.846		9.701.846		494.800	92.800	61.900	90.500	55.000	250.000				1.045.000	8.656.846	
23	HL-04236	Đoàn Xuân Luyến	Chuyên viên	5.609.000	24	A	8.112.000	4	1.352.000	1	215.731		9.679.731	5.000.000	448.800	84.200	56.100	90.900	55.000	250.000				5.985.000	3.694.731	
24	HL-03761	Trần Văn Hùng	Chuyên viên	6.197.000	21	A	7.436.000	1	338.000	1	238.346		8.012.346	5.000.000	495.800	93.000	62.000	73.600	55.000	250.000				6.029.400	1.982.946	
25	HL-03690	Trần Văn Nham	Chuyên viên	6.197.000	24	A	8.896.800	2	676.000	1	238.346		9.811.146	5.000.000	495.800	93.000	62.000	91.600	55.000	250.000				6.047.400	3.763.746	
26	HL-04347	Phạm Văn Tùng	Chuyên viên	5.609.000	24	A	8.112.000	4	1.352.000	1	215.731		9.679.731	5.000.000	448.800	84.200	56.100	90.900	55.000	250.000	235.000	260.000		6.480.000	3.199.731	
27	HL-05016	Nguyễn Tuấn Hoàn	Chuyên viên	5.098.000	24	A	8.896.800	2	676.000	1	196.077		9.768.877	5.000.000	407.900	76.500	51.000	92.300	55.000	250.000				5.932.700	3.836.177	
28	HL-05163	Đỗ Trọng Huấn	Chuyên viên	5.098.000	24	A	8.112.000	4	1.352.000	1	196.077		9.660.077	5.000.000	407.900	76.500	51.000	91.200	55.000	250.000				5.931.600	3.728.477	
Tổng cộng					**585**		**233.632.000**	**53**	**19.081.000**	**111**	**39.935.539**	**126.750**	**292.775.289**	**112.000.000**	**14.195.000**	**2.662.600**	**1.775.100**	**2.692.700**	**1.540.000**	**7.000.000**	**724.000**	**260.000**	**1.723.958**	**144.573.358**	**148.201.931**	

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 2 năm 2021

LẬP BIỂU	PHÒNG TCNS	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	Nguyễn Văn Thỏa	Đặng Thanh Lam	Phạm Văn Hùng